

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU GIÁ BÌNH MINH MIỀN TRUNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU GIÁ BÌNH MINH MIỀN TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH MINH MIEN TRUNG AUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BINH MINH MIEN TRUNG.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107253275

**3. Ngày thành lập:** 16/12/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 15, tòa nhà 319 BQP, 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                                              | 2395     |
| 2.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                       | 0810     |
| 3.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                        | 1610     |
| 4.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                     | 1621     |
| 5.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                               | 1622     |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                              | 1629     |
| 7.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>- Khách sạn;<br>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; | 5510     |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;                                                  | 4662     |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                               | 4663     |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                      | 5610     |
| 11. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                         | 3100     |
| 12. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                 | 4100     |
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;                                  | 4210     |
| 14. | Xây dựng công trình công ích<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;                                               | 4220     |

|     |                                                                                                                                                                    |                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình công nghiệp;<br>- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;                           | 4290                                                                |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                             | 4311                                                                |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng;                                                                                                                   | 4312                                                                |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp;<br>- Lắp đặt hệ thống chống sét, chống trộm, hệ thống phòng cháy chữa cháy; | 4321                                                                |
| 19. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                    | 4322                                                                |
| 20. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                     | 4329                                                                |
| 21. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                     | 4330                                                                |
| 22. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                | 4390                                                                |
| 23. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đấu giá;                                                                                                                    | 4610(Chính)                                                         |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                     | 4933                                                                |
| 25. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;                                                                    | 6619                                                                |
| 26. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn bất động sản;<br>- Môi giới bất động sản;                               | 6820                                                                |
| 27. | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                          | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                                          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH MINH MIỀN TRUNG | 252 Lê Lợi, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 450.000    | 4.500.000.000         | 90        | 4300765744                                                                                  |         |
|     |                                                                      |                                                                                                     | Tổng số           | 450.000    | 4.500.000.000         | 90        |                                                                                             |         |
|     |                                                                      |                                                                                                     |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN NGỌC ANH                                                      | 14.7 Lô B Chung cư 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 5         | 025550776                                                                                   |         |
|     |                                                                      |                                                                                                     | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 5         |                                                                                             |         |
|     |                                                                      |                                                                                                     |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ SƯƠNG                                                     | Số 3 ngách 164/85 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 5         | 027188000157                                                                                |         |
|     |                                                                      |                                                                                                     | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 5         |                                                                                             |         |
|     |                                                                      |                                                                                                     |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Ngày sinh: 09/10/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 025550776

Ngày cấp: 22/11/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*14.7 Lô B Chung cư 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*406 lô B chung cư Sơn kỳ, đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội